

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1  
MÔN:GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT - LỚP 10  
Năm học: 2024 -2025

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1

| T<br>T | Chủ đề                                                          | Mạch kiến thức                                            | Các mức độ nhận thức |    |    |            |    |    |      |          |    |    |      |
|--------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------|----|----|------------|----|----|------|----------|----|----|------|
|        |                                                                 |                                                           | Nhận biết            |    |    | Thông hiểu |    |    |      | Vận dụng |    |    |      |
|        |                                                                 |                                                           | TN                   | TG | TL | TN         | TG | TL | TG   | TN       | TG | TL | TG   |
| 1      | Chủ đề 1:<br>Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội | Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội | 5                    | 5P |    | 3          | 3P | 1  | 7,5P | 2        | 2P |    |      |
| 2      |                                                                 | Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế                        | 6                    | 6P |    | 3          | 3P |    |      |          |    | 1  | 7,5P |
| 3      | Chủ đề 2:<br>Thị trường và cơ chế thị trường                    | Bài 3: Thị trường                                         | 5                    | 5P |    | 2          | 2P |    |      | 2        | 2P |    |      |
| 4      | Tổng                                                            |                                                           | 16                   |    |    | 8          |    | 1  |      | 4        |    | 1  |      |
| 5      | Tỉ lệ %                                                         |                                                           | 40                   |    |    | 20         |    | 15 |      | 10       |    | 15 |      |
| 6      | Tỉ lệ chung                                                     |                                                           |                      |    |    | 75         |    |    |      |          | 25 |    |      |